

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Phú Quốc

Tên khác:

Phú Quốc-An Thới, Các đảo Tây Nam Bộ

Tỉnh:

Kiên Giang

Diện tích:

18.700 ha

Toa độ:

9°53' - 10°28' N, 103°49' - 104°05' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Đảo Phú Quốc nằm trong vùng Vịnh Thái Lan, cách đất liền khoảng 40 km về phía tây. Phú Quốc (trên đảo) là khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 9/8/1986 với diện tích đề nghị là 5.000 ha (Bộ NN&PTNT 1997). Ngày 08/06/2001, khu BTTN Phú Quốc được chuyển hạng thành VQG theo Quyết định số 91/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định này, diện tích VQG Phú Quốc là 31.422 ha nhưng không bao gồm diện tích vùng biển (xem phiếu thông tin VQG Phú Quốc).

Năm 1994, Chương trình WWF Đông Dương và Viện Hải dương học đã tiến hành điều tra về đa dạng sinh học biển tại một nhóm các đảo nhỏ thuộc vùng cảng An Thới ở phía nam đảo Phú Quốc. Qua kết quả điều tra, cả hai cơ quan đã thống nhất đề nghị thành lập khu bảo tồn biển An Thới (ADB, 1999).

Trong năm 1998, Bộ KHCHNT (cũ) đã có đề xuất thành lập khu bảo tồn biển Phú Quốc. Trong đề xuất đó, chưa xác định tổng diện tích khu bảo tồn biển là bao nhiêu (Nguyễn Chu Hồi *et al.* 1998). Tiếp theo đó, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) đã có đề xuất sáp nhập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phú Quốc và khu đề xuất bảo tồn biển An Thới thành một khu duy nhất có tên là: Phú Quốc-An Thới. Khu này sẽ có diện tích 33.657 ha, bao gồm hợp phần đất liền 14.957 ha và

hợp phần biển là 18.700 ha. Riêng hợp phần biển lại chia 2 phân khu: phân khu phía bắc mở rộng tới khu vực phía bắc đảo, nối liền với VQG Phú Quốc có diện tích 9.900 ha; và phân khu phía nam chính là khu đề xuất bảo tồn biển An Thới 8.800 ha (ADB, 1999).

Nếu khu bảo tồn biển được thành lập tại Phú Quốc, cần phải xác định rõ là có kết hợp với cả diện tích VQG Phú Quốc, hay chỉ giới hạn ranh giới của khu bảo tồn biển ở hợp phần biển mà thôi. Do phần đất liền hiện thuộc sự quản lý của VQG Phú Quốc, phiếu thông tin này chỉ đề cập đến phần diện tích trên biển của khu đề xuất bảo tồn biển đã được ADB đề xuất (1999).

Địa hình và thủy văn

Quần đảo Phú Quốc có tất cả 14 đảo, lớn nhất là đảo Phú Quốc, với diện tích 56.200 ha và điểm cao nhất tới 603 m. Đối với hợp phần biển, phần lớn phân khu phía bắc nằm trong khoảng giữa bờ biển đến đường đồng mức âm 6m. Phân khu phía nam nằm trong vùng nước nông, hầu hết có độ sâu chưa đến 10 m. Tuy nhiên, cụm đảo nhỏ của cảng An Thới bị ngăn cách hẳn với phần mũi phía nam của đảo Phú Quốc bởi một eo biển có độ sâu tới hơn 60 m.

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn biển Phú Quốc mang đặc trưng của hệ sinh thái vùng bờ biển nước nông phía tây nam Việt Nam. Cỏ biển chủ yếu tập trung ở một số khu vực

Khu Đề xuất Bảo tồn Biển Phú Quốc

bờ biển phía bắc và đông đảo Phú Quốc, khu vực này chiếm diện tích khoảng hơn 1.000 ha (N. Cox *in litt.* 2003). Các rạn san hô phần lớn các đảo nằm ở phía nam của khu bảo tồn biển. San hô sống chiếm tỷ trọng tương đối lớn đến 41% diện tích rạn nhưng thành phần loài đơn giản, ưu thế là các chi *Porites* và *Pavona*. Khu hệ cá rạn san hô đặc trưng bởi sự ưu thế của các loài Cá mú họ Serranidae và Cá bướm họ Chaetodontidae. Cá bột của các loài có tầm quan trọng về kinh tế như *Caranx sexfasciatus* và *Sphyrna* sp. cũng được quan sát tại một số rạn san hô (ADB 1999).

Khu hệ sinh vật biển gồm có 89 loài san hô cứng, 19 loài san hô mềm, 125 loài cá ở rạn san hô, 132 loài thân mềm, 32 loài da gai và 62 loài rong biển. Trong số đó có một số loài quan trọng về bảo tồn như Trai tai bò *Tridacna squamosa* và Ốc đụn cái *Trochus nilotichus*. Trước năm 1990, loài Đồi mồi *Eretmochelys imbricata*, là loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu, đẻ trứng ở vùng bờ biển của quần đảo Phú Quốc. Tuy nhiên, tần số gặp đồi mồi làm tổ đến nay đã bị giảm đáng kể trong những năm vừa qua (ADB 1999). Ngoài ra, các trảng cỏ biển là nơi kiếm ăn quan trọng cho các loài Rùa biển (N. Cox *in litt.* 2003). Bên cạnh đó, khu đề xuất bảo tồn biển đã chính thức ghi nhận sự có mặt của quần thể loài Bò biển *Dugong dugon* hiện đang bị đe dọa trên toàn cầu (Vietnam News 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Việc định cư của bộ phận dân cư di chuyển đến đây từ các vùng khác của Việt Nam đang dẫn đến sự tăng nhanh dân số của đảo Phú Quốc. Đánh bắt hải sản là một trong các hoạt động kinh tế quan trọng nhất của nhân dân địa phương, và việc tăng dân số đang tạo ra sức ép đối với các nguồn tài nguyên biển. Mặc dầu sản xuất thủy sản thực tế đang tăng nhanh, nhưng nó lại không tương xứng tốc độ về sự triển khai số lượng thuyền đánh bắt. Vì vậy, sản phẩm tính theo đơn vị hoạt động lại giảm sút. Đó là các dấu hiệu thông báo về hiện tượng khai thác quá mức, đặc biệt là ở các vùng nước nông. Điều này cũng cho thấy rằng các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở vùng đất liền cũng đang làm thay đổi tình trạng môi trường nước xung quanh đảo Phú Quốc, do hiện tượng tăng chất lắng đọng và ô nhiễm (ADB 1999).

Việc gia tăng các hoạt động đánh bắt thủy hải sản trong khu đề xuất bảo tồn biển làm tăng các áp lực lên quần thể loài Bò biển. Bò biển hiện đang chịu các tác động trực tiếp, rất nghiêm trọng do tình trạng khai thác quá mức, bị bắt ngẫu nhiên, phá hủy các trảng cỏ biển nơi ngư dân đánh bắt bằng lưới vét (Vietnam News 2002). Mặc dù vẫn có một số lượng nhỏ ngư dân săn bắt Bò biển, thì hầu hết các cá thể Bò biển bị chết là do các hoạt động đánh lưới khác nhau trong các khu vực nước nông và có cỏ biển (N. Cox *in litt.* 2003).

Xem xét các mối đe dọa đối với Rùa biển ở khu đề xuất bảo tồn biển cho thấy, Vích thường xuyên bị bắt ở ngoài khơi và được bán ở các chợ địa phương trong khi Đồi mồi thường bị bắt và bán làm đồ lưu niệm.

Các giá trị khác

Biển xung quanh quần đảo Phú Quốc là các ngư trường quan trọng không chỉ đối với nhân dân địa phương mà còn cả đối với các cộng đồng ngư dân sống trong đất liền ở Việt Nam và thậm chí cả Thái Lan. Khu vực đảo gần với Campuchia và vì thế càng nhấn mạnh tầm quan trọng khu vực của khu đề xuất bảo tồn biển đối với việc quản lý nguồn lợi hải sản và bảo tồn các loài cá di cư (ADB, 1999). Hơn nữa, khu đề xuất bảo tồn biển Phú Quốc còn có tiềm năng lớn về phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt là lặn.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khu đề xuất bảo tồn biển Phú Quốc không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây không phải là khu rừng đặc dụng.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	
B _{II}	
B _{III}	
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1991) "Investment plan for North Phu Quoc Island Nature Reserve". Rach Gia: Kien Giang Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1998) "Investment plan for Phu Quoc Special-use Forest, Kien Giang province". Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Cheung, C.P.S. (1992) Report on a visit to the coasts of Vietnam. Unpublished report to WWF Asian Region.

Dodd, J. and Lewis, M. (1996) Vietnam: the rough guide. London: Rough Guides.

Kien Giang Provincial FPD (2000) "FPD questionnaire". Rach Gia: Kien Giang Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998) "Scientific basis for marine protected areas planning". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) "Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Van An (1992) The natural protected forest based development in the north Phu Quoc islands. Unpublished report to WWF Indochina Programme.

Storey, R. and Robinson, D. (1995) Lonely planet travel survival kit: Vietnam. Third edition. Hawthorn: Lonely Planet Publications.

